



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽¹⁶⁾

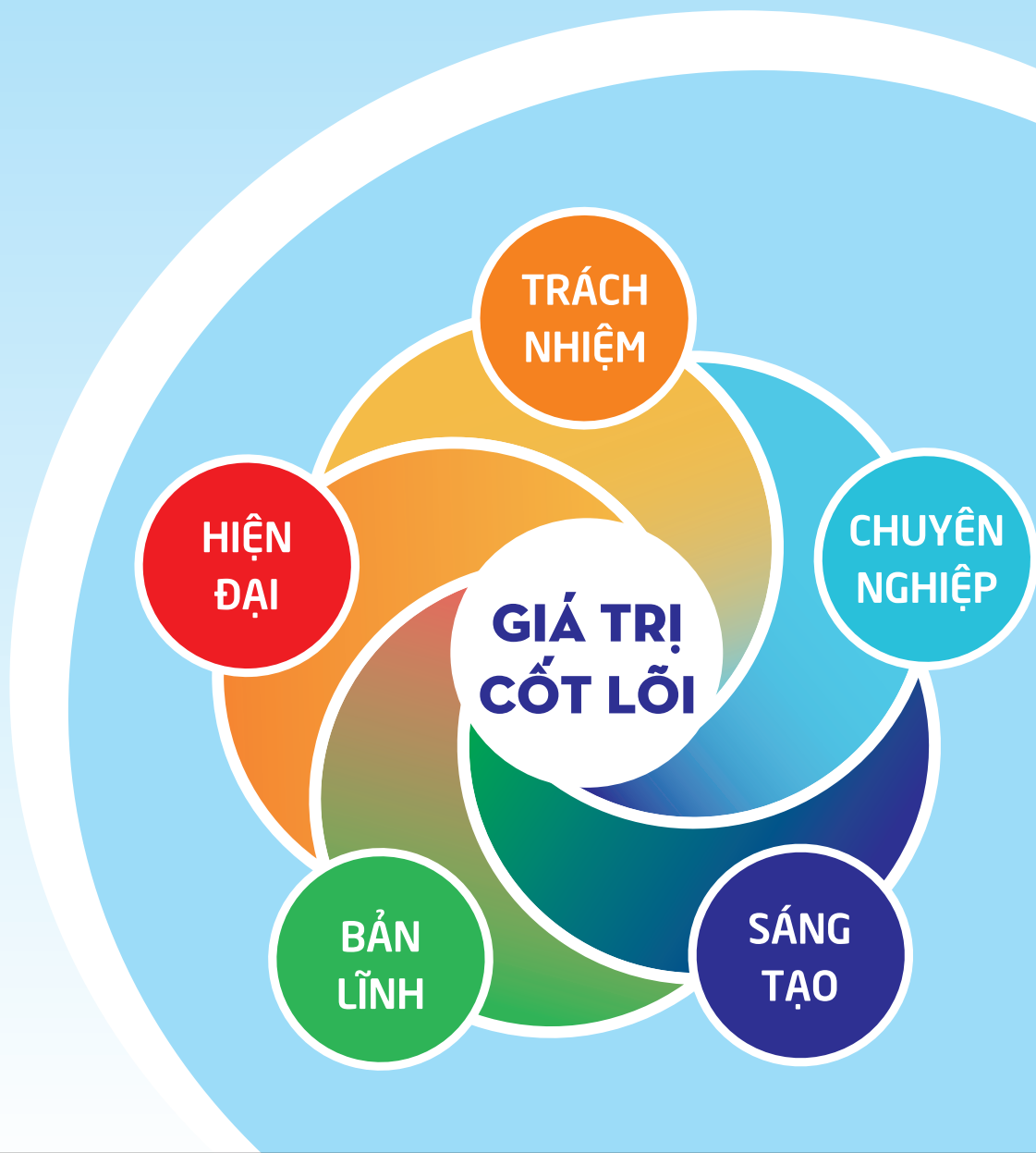
2024

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

TS. Lê Thị Trúc Anh

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

TS. Trần Thị Hà Vân	Bác bỏ luận điệu xuyên tạc, chống phá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam	5
TS. Lê Thị Trúc Anh	Đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc bản sắc “ngoại giao cây tre” và đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay	14
ThS. Nguyễn Thị Thu	Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong vận dụng “chính sách kinh tế mới” (NEP) của V.I. Lênin vào Việt Nam	25
TS. Lê Thị Kim Huệ, Phan Thiên Nhung, Nguyễn Thị Hoài Thương, Vy Thị Nguyệt	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên	34
ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân đối với chính sách dân tộc tại tỉnh Đắk Nông	46
TS. Nguyễn Trần Như Khuê	Quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm	56
ThS. Lý Ngọc Yến Nhi, Nguyễn Thị Tường Vi, Phạm Yến Linh, Phạm Hoàng Bảo Vy, Phạm Nguyễn Ngọc Thư	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ hỗ trợ học tập tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh	64
ThS. Châu Minh Tuấn	Thực trạng phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	83
ThS. Đinh Hoài Phúc, ThS. Ngô Đức Hồng	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	97
ThS. Bùi Thế Nam, Ngô Xuân Lộc	Pháp luật về cho vay tiêu dùng và thực tiễn áp dụng tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	110

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (16) 2024

JUNE/2024

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

PhD. Le Thi Truc Anh

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- PhD. Tran Thi Ha Van** Repudiating the distortions and sabotage of the work of preventing corruption and negativism in Vietnam5
- PhD. Le Thi Truc Anh** Fighting against wrong arguments and distortions of the identity of "Bamboo Diplomacy" and diplomatic path of the Party and State of Vietnam today14
- MA. Nguyen Thi Thu** Ho Chi Minh's creativity and innovations applying "new economic policy" (NEP) by V.I.Lenin to Vietnam's reality25
- PhD. Le Thi Kim Hue, Phan Thien Nhung, Nguyen Thi Hoai Thuong, Vy Thi Nguyet** Developing self-study capability for students at Banking Academy - Phu Yen Campus34
- MA. Nguyen Thi Thanh Thuy** Promoting the supervisory role of the People's Council in ethnic policies in Đắk Nông province46
- PhD. Nguyen Tran Nhu Khue** The defendant's right to appealing against the verdict and decision by the court of first instance56
- MA. Ly Ngoc Yen Nhi, Nguyen Thi Tuong Vi, Pham Yen Linh, Pham Hoang Bao Vy, Pham Nguyen Ngoc Thu** Factors affecting student satisfaction of academic support services at universities in Ho Chi Minh City64
- MA. Chau Minh Tuan** Current situation of developing traditional craft villages in parallel with tourism in Tra Vinh province83
- MA. Dinh Hoai Phuc, MA. Ngo Duc Hong** Building a team of cadres and civil servants from ethnic minorities in Soc Trang province to meet the requirements and tasks posed in the new stage97
- MA. Bui The Nam, Ngo Xuan Loc** Law on consumer lending and the practice of application at commercial banks in Vietnam110

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ KẾT HỢP DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Ngày nhận bài: 22/4/2024; ngày nhận lại bài: 24/5/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

CHÂU MINH TUẤN (*)

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, làng nghề kết hợp du lịch đã trở thành xu hướng phát triển mới tại tỉnh Trà Vinh. Sự kết hợp này không chỉ tạo ra nguồn thu nhập mới cho cộng đồng dân cư địa phương mà còn giúp bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống. Trà Vinh với tiềm năng du lịch sinh thái và văn hóa đã thu hút đông đảo du khách, đặc biệt là những người yêu thích trải nghiệm văn hóa dân gian và muốn khám phá các làng nghề truyền thống. Sự kết hợp giữa sản xuất và du lịch đã mang lại lợi ích kinh tế và xã hội cho cộng đồng địa phương, đồng thời tạo ra một môi trường sống và làm việc tích cực cho người dân. Qua quá trình nghiên cứu, tác giả đã đánh giá được thực trạng và khả năng phát triển của làng nghề đến thời điểm hiện tại, bên cạnh đó đề xuất những giải pháp phát triển các làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong thời gian tới.

Từ khóa: du lịch làng nghề, phát triển làng nghề, làng nghề Trà Vinh, làng nghề.

ABSTRACT

In recent years, the marriage of traditional craft villages and tourism has emerged as a new development trend in Trà Vinh Province. Not only has this integration generated new sources of income for the local community but it has also aided the preservation and development of traditional crafts. Trà Vinh, endowed with ecotourism and cultural potentiality, has attracted a large number of tourists, particularly those who seek to immerse themselves in folk culture and explore traditional craft villages. The synergism between production and tourism has yielded economic and social benefits for the local community, concurrently fostered a positive living and working environment for its residents. Through meticulous research, the author has assessed the current developmental status of craft villages up to the present time. Additionally, the author has explored possibilities and proposed solutions to the future development of these craft villages integrated with tourism in Trà Vinh Province. Based on these reasons, the author has selected the topic of the current situation of developing traditional craft villages in parallel with tourism in Trà Vinh Province as the focus of the research.

(*) Thạc sĩ, Trường Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh, chauminhtuan@tvu.edu.vn

(*) Bài báo là kết quả nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Trà Vinh thông qua Hợp đồng số 281/2022/HĐ.HĐKH&ĐT-DHTV.

Key words: *craft village tourism, development of craft villages, craft villages in Trà Vinh Province, craft villages.*

1. Đặt vấn đề

Nghề và làng nghề đóng vai trò không thể phủ nhận trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội tại mỗi địa phương, đặc biệt là ở những vùng có các làng nghề được công nhận. Không chỉ đóng góp vào đời sống kinh tế của các gia đình, mà các làng nghề còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, là di sản văn hóa mà các thế hệ trước đã truyền lại. Sự phát triển của các làng nghề, đặc biệt khi kết hợp với các chính sách phù hợp và việc tận dụng tiềm năng du lịch, sẽ tạo nên bước tiến mới mạnh mẽ cho ngành du lịch địa phương. Tuy nhiên, việc bảo tồn các nghề truyền thống tại các hộ gia đình không phải là điều dễ dàng, đòi hỏi sự quyết tâm của cả cộng đồng làng nghề cũng như sự quan tâm và hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương, thông qua việc tạo ra các chính sách, chế độ và điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh tại các làng nghề.

Hiện nay, tỉnh Trà Vinh đã công nhận 13 làng nghề, bao gồm: Làng nghề tiểu thủ công nghiệp tại Đức Mỹ, Hưng Mỹ, Lương Hòa; làng nghề sơ chế biến thủy sản tại Đông Hải, Mỹ Long; làng nghề trồng hoa kiểng tại Long Đức, Long Bình; làng nghề dệt chiếu tại Cà Hom - Bến Ba; làng nghề Cốm dẹp - Ba So; làng nghề Bánh tét Trà Cuôn - Cầu Ngang; làng nghề làm bún họ Thạch - Tiểu Cần; và làng nghề tiểu thủ công nghiệp (đan lát bằng tre) - Đại An.

Khách du lịch hiện nay rất yêu thích loại hình du lịch trải nghiệm thực tế, họ thật sự mong muốn được thực hiện một vài công đoạn trong các khâu sản xuất để cùng người dân tại các làng nghề làm ra những sản phẩm và có thể mua chúng về làm quà lưu niệm; hay nếu là những món ăn đặc sản thì họ có thể tham gia vào giai đoạn chế biến, thưởng thức tại chỗ.

Sự kết hợp giữa phát triển các làng nghề truyền thống và du lịch đạt được một mức độ nào đó sẽ tạo ra những tiềm năng và cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương. Sự kết hợp này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương mà còn đóng góp vào việc bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, đồng thời tạo ra những trải nghiệm mới và độc đáo cho du khách. Mức độ phát triển và hiệu quả của sự kết hợp này có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố như chính sách hỗ trợ, quản lý du lịch, ý thức cộng đồng và sự hợp tác giữa các bên liên quan. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát các bên liên quan trong phát triển du lịch làng nghề ở Trà Vinh, gồm các nhà quản lý, người dân, du khách nhằm đánh giá tình hình hoạt động của các làng nghề truyền thống từ góc độ của nhà quản lý, đánh giá nhận thức của người dân làng nghề về lợi ích của việc phát triển sản phẩm làng nghề kết hợp du lịch, những thuận lợi và khó khăn, đánh giá cảm nhận của khách du lịch về sản phẩm và chất lượng dịch vụ

của các làng nghề truyền thống kết hợp với dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

Đầu tiên là phương pháp quan sát, tiếp cận địa bàn. Tác giả quan sát người dân tại các làng nghề trong hoạt động sản xuất trong việc tạo ra những sản phẩm, quan sát cách bày bán, trưng bày sản phẩm, cách thức quảng bá sản phẩm và hiệu quả mang lại. Từ đó có thể đánh giá về cách thức kinh doanh từ các hộ gia đình tại các làng nghề. Quan sát khách du lịch khi đến tham quan du lịch tại các làng nghề cũng như lắng nghe những nhận xét, đánh giá từ du khách cho các làng nghề.

Tiếp theo là phương pháp điều tra xã hội học. Tác giả tiến hành điều tra bằng phiếu khảo sát và sử dụng phần mềm Excel thống kê ở hai nhóm khách thể:

Đối với khách thể là cán bộ, công chức quản lý và hỗ trợ các chính sách để phát triển các làng nghề, phát triển du lịch: khảo sát để thu thập thông tin về chính sách quản lý và hỗ trợ phát triển làng nghề tại tỉnh Trà Vinh hiện đang triển khai; hiệu quả của việc áp dụng các chính sách này; những khó khăn và giải pháp đề xuất của cán bộ, công chức. Số lượng điều tra: 13 mẫu.

Đối với khách thể là người dân hoạt động tại các làng nghề: khảo sát để thu thập thông tin về thuận lợi và khó khăn của người dân tại các làng nghề ở các khía cạnh như hình thức sản xuất kinh doanh, cách thức đưa sản phẩm ra thị trường cũng như cách thức thu hút khách hàng. Nhóm nghiên cứu phối hợp với công chức phụ trách quản lý tại các địa phương có các làng nghề để tiếp cận các hộ gia đình trong các làng nghề. Nếu người dân tại các làng nghề biết đọc, biết viết thì sẽ phát phiếu khảo sát đến họ và thu lại vào ngày tiếp theo. Nếu người dân tại các làng nghề không có khả năng đọc viết thì người điều tra tiến hành phỏng vấn trực tiếp.

Đối với khách thể là du khách tham quan, du lịch tại các làng nghề: tác giả mong muốn thu thập được những đánh giá của khách du lịch về các làng nghề về sự hấp dẫn, thu hút tại các làng nghề, về cách hướng dẫn, cũng như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ tại các làng nghề, những đóng góp của du khách cho việc phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Nhóm nghiên cứu đến khảo sát tại các làng nghề cũng như tiếp cận du khách đến tham quan, du lịch, mua sắm tại các làng nghề. Tổng cộng có 13 làng nghề trên địa bàn, do quy mô nghiên cứu rộng nên tác giả chọn ngẫu nhiên mỗi làng nghề 05 hộ để khảo sát (05 phiếu/làng nghề x 13 làng nghề = 65 mẫu). Khách thể là du khách tham quan tại các làng nghề: 02 phiếu/làng nghề x 13 làng nghề = 26 mẫu. Tổng số phiếu khảo sát khách thể là cán bộ, công chức quản lý và hỗ trợ các chính sách để phát triển các làng nghề, phát triển du lịch và khách thể là người dân hoạt động tại các làng nghề, du khách tham quan tại các làng nghề là 104 mẫu.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: khi đã thu thập được số liệu, các báo cáo của cơ

quan công quyền, tác giả tiến hành thống kê mô tả, so sánh, phân tích số liệu, đưa ra các nhận định. Phần mềm sử dụng để xử lý số liệu là Microsoft Excel. Trên cơ sở đó, tác giả xây dựng các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thực trạng phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Để tìm hiểu về hoạt động của một số làng nghề tác giả tiến hành khảo sát tình hình hoạt động, cũng như sự phát triển của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Kết quả khảo sát được tổng hợp qua bảng sau:

Bảng 1. Tình hình hoạt động của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(N=13)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Có ít làng nghề còn hoạt động	04	30.8
Đa số người dân tại địa phương đều tham gia vào các làng nghề	01	7.7
Một bộ phận người dân không tham gia vào các làng nghề mà đi làm công việc khác.	02	15.3
Sản phẩm được sản xuất tại các làng nghề có nhiều mẫu mã, chất lượng	01	7.7
Sản phẩm tại các làng nghề sản xuất đại trà, không có nhiều mẫu mã, chất lượng tương đối	03	23.0
Sản phẩm của các làng nghề chủ yếu chỉ bán cho khách du lịch, khách vãng lai	02	15.3

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Có 04 đánh giá “*Có ít làng nghề còn hoạt động*” chiếm 30.8%, “*Đa số người dân tại địa phương đều tham gia vào các làng nghề*” có 01 đánh giá chiếm 7.7% cho thấy việc tỷ lệ người dân bám trụ lại với nghề truyền thống của gia đình rất ít, đa phần các hộ gia đình sẽ chuyển hướng kinh doanh hoặc đi làm công việc khác để đảm bảo kinh tế gia đình. Về nội dung “*Sản phẩm tại các làng nghề sản xuất đại trà, không có nhiều mẫu mã, chất lượng tương đối*” có 03 đánh giá, chiếm 23.0%. Nội dung “*Một bộ phận người dân không tham gia vào các làng nghề mà đi làm công việc khác*” có 02 đánh giá chiếm 15.3 %. Trong quá trình khảo sát, tác giả cũng quan sát và tìm hiểu được lý do người dân tại một số làng nghề lại đi làm công việc khác, bởi có số đông người dân tại một số làng nghề không đủ điều kiện kinh tế, hoặc tại cơ sở không đủ điều kiện về máy móc, trang thiết bị, thiếu vốn và cũng như doanh thu mang lại ít nên không thể hoạt động hàng ngày như những làng nghề khác. “*Sản phẩm của các làng nghề chủ yếu chỉ bán cho khách du lịch, khách vãng lai*” có 02 đánh giá, chiếm 15,3 % cho thấy rằng những sản phẩm tại các làng nghề chủ yếu được khách mua là chiếm đa số, người dân địa phương ít hoặc không

mua những sản phẩm tại các làng nghề, có thể do họ cũng sản xuất trùng mặt hàng, hoặc không có nhu cầu mua sử dụng, thường thức. “*Sản phẩm được sản xuất tại các làng nghề có nhiều mẫu mã, chất lượng*” có 01 đánh giá, chiếm 7.7%. Các sản phẩm chưa đa dạng, các hộ kinh doanh tại các làng nghề cần quan tâm đến việc cải tiến chất lượng sản phẩm, tính đến tính tiện lợi cũng như thường xuyên sáng tạo những sản phẩm với nhiều mẫu mã khác nhau đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Về tính ổn định trong hoạt động mua bán kinh doanh tại các làng nghề, có 47 đánh giá “*Có, mỗi ngày*”, chiếm 72.3%, chủ yếu người dân tại làng nghề vừa sản xuất, vừa bán sản phẩm tại chỗ, hoặc hình thức gom “*bò mối*”. Bên cạnh đó, hoạt động mua bán tại các làng nghề cũng được đánh giá ảnh hưởng bởi từng thời điểm như “*Lễ, Tết*”, có 15 đánh giá, chiếm 23.1%. Thỉnh thoảng vẫn có khách hay người dân tại địa phương mua những đặc sản, những sản phẩm thủ công nhưng số lượng không đáng kể.

Bảng 2. Tính ổn định về hoạt động mua bán kinh doanh tại các làng nghề

(N=65)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Có, mỗi ngày	47	72.3
Không	0	0.0
Thỉnh thoảng	03	4.6
Tùy từng thời điểm (Lễ, Tết)	15	23.1

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Thông qua khảo sát lợi ích của du lịch làng nghề mang lại cho người dân, tác giả thu thập được những đánh giá như sau: Về nội dung “*Bảo tồn văn hóa và nghề truyền thống*” có 65 đánh giá, chiếm 100%, cho thấy người dân nhận thức được du lịch làng nghề giúp bảo tồn các giá trị văn hóa, nghệ thuật và thủ công truyền thống đặc trưng của địa phương. Các nghệ nhân có cơ hội trình diễn kỹ năng của mình cho khách du lịch, từ đó góp phần vào việc giữ gìn và phát triển nghề. Nội dung “*Tạo việc làm*” có 56 đánh giá, chiếm 86.1%, cho thấy du lịch làng nghề tạo ra nhiều việc làm trong cộng đồng, từ việc trực tiếp phục vụ khách du lịch đến các công việc gián tiếp như xây dựng, quản lý, và bảo trì cơ sở vật chất, hay cụ thể hơn là tại các hộ gia đình họ sẽ được thực hiện chính công việc mà từ nhiều đời ông bà cha mẹ truyền lại và đó là nghề thu nhập chính của gia đình. Việc phát triển du lịch làng nghề cũng giúp việc giao lưu văn hóa được mở rộng, bởi khách du lịch cũng có cả khách nước ngoài, qua khảo sát có 51 đánh giá về lợi ích “*Giao lưu văn hóa*”, chiếm 78.4%. Nội dung “*Tăng thu nhập*” có 55 đánh giá, chiếm 84.6%, du lịch làm tăng cơ hội kinh doanh cho người dân địa phương. Họ có thể bán hàng thủ công, sản phẩm địa phương, cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú, hướng dẫn du lịch, và các hoạt động trải nghiệm khác. Điều này trực tiếp làm tăng thu nhập cho các hộ

gia đình. Về nội dung “*Phát triển cơ sở hạ tầng*” có 44 đánh giá chiếm 67.6%. Du lịch đòi hỏi cơ sở hạ tầng cần phải tốt hơn như đường sá, điện, nước, và dịch vụ viễn thông, vì vậy nó thúc đẩy sự phát triển của những tiện ích này, làm tăng chất lượng cuộc sống của người dân. Về nội dung “*Giáo dục và đào tạo*”, “*Tăng cường tính cộng đồng*” có 42 đánh giá, chiếm 64.6%. Nhiều chương trình du lịch làng nghề bao gồm cả các khóa học và tập huấn về nghề thủ công, không chỉ cho khách du lịch mà còn cho người dân địa phương, nhất là thế hệ trẻ, giúp họ học hỏi và kế thừa nghề, rèn luyện cách giao tiếp, chăm sóc khách hàng, học hỏi về cách trang trí và nhiều nội dung khác liên quan đến phát triển du lịch làng nghề. Bên cạnh đó, du lịch làng nghề thường đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong cộng đồng, từ đó thúc đẩy sự đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau.

Bảng 3. Lợi ích của du lịch làng nghề mang lại cho người dân

(N=65)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Tăng thu nhập	55	84.6
Bảo tồn văn hóa và nghề truyền thống	65	100
Giao lưu văn hóa	51	78.4
Phát triển cơ sở hạ tầng	44	67.6
Tạo việc làm	56	86.1
Giáo dục và đào tạo	42	64.6
Tăng cường tính cộng đồng	42	64.6

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Thông thường khi đến các làng nghề, chúng ta thường nhìn thấy nhiều nhất là các công đoạn sản xuất. Nói đúng hơn là người dân chỉ quan tâm nhiều vào vấn đề sản lượng sản phẩm nhưng thường ít quan tâm, cũng như chưa có đủ điều kiện bài trí các sản phẩm để du khách tham quan có thể có nhiều góc nhìn, góc chụp ảnh cũng như thuận tiện mua các sản phẩm tại các làng nghề. Qua khảo sát có 16 đánh giá “*Tại các làng nghề không có trưng bày các sản phẩm, đặc sản*” chiếm 61.5%, chỉ có một số ít, lần lượt 06 đánh giá, chiếm 23.1%, 04 đánh giá chiếm 15.4% cho nội dung “*Tại các làng nghề có trưng bày một phần diện tích để bày trí, trưng bày các sản phẩm, đặc sản để du khách tham quan, mua sắm*”, “*Cách trưng bày sản phẩm tại các làng nghề độc đáo, trang trí đẹp, có sự thu hút*”. Kết quả này cho thấy chỉ một số ít các làng nghề có quan tâm đến việc trưng bày sản phẩm để du khách thuận tiện tham quan, mua sắm.

Bảng 4. Đánh giá của khách du lịch về cách trưng bày sản phẩm tại các làng nghề
(N=26)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Tại các làng nghề có trưng dụng một phần diện tích để bày trí, trưng bày các sản phẩm, đặc sản để du khách tham quan, mua sắm	06	23.1
Cách trưng bày sản phẩm tại các làng nghề độc đáo, trang trí đẹp, có sự thu hút	04	15.4
Tại các làng nghề không có trưng bày các sản phẩm, đặc sản	16	61.5

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Kết quả khảo sát: “Tại các làng nghề có dịch vụ lưu trú cho du khách” có 0 đánh giá, “Tại các làng nghề không có dịch vụ lưu trú cho du khách” có 20 đánh giá, chiếm 76.9%, “Địa điểm lưu trú cách xa làng nghề” có 21 đánh giá chiếm 80.8%, “Có homestay, nhà nghỉ, khách sạn nhưng không tiện nghi” có 18 đánh giá, chiếm 69.2%. Đa số gần hoặc xa hơn các làng nghề đa phần là những nhà nghỉ không đạt đủ tiêu chuẩn của khách du lịch, tính an ninh, vệ sinh không đảm bảo nên ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch. Chính vì thế việc đầu tư cho các khu homestay, khách sạn, nhà nghỉ đảm bảo chất lượng cần được quan tâm và đầu tư đúng mức, nhằm để thu hút khách du lịch.

Bảng 5. Đánh giá của khách du lịch về dịch vụ lưu trú tại các làng nghề

(N=26)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Tại các làng nghề có dịch vụ lưu trú cho du khách	0	0.0
Tại các làng nghề không có dịch vụ lưu trú cho du khách	20	76.9
Địa điểm lưu trú cách xa làng nghề	21	80.8
Có homestay, nhà nghỉ, khách sạn tiện nghi	0	0.0
Có homestay, nhà nghỉ, khách sạn nhưng không tiện nghi	18	69.2

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Khi đến du lịch dài ngày, hay chỉ ở lại 01 đêm để khám phá, nghỉ ngơi thì điều làm du khách luôn băn khoăn là nơi nghỉ (dịch vụ lưu trú). Tại Trà Vinh, thông thường các làng nghề ở tận sâu trong ấp, khóm, ở những con đường nhỏ, rất ít ngay vị trí trung tâm nên dịch vụ lưu trú là vấn đề đáng lo ngại cho du khách.

Điều du khách rất quan tâm là giá cả dịch vụ, giá cả đặc sản, các món đồ lưu niệm, hay gọi chung là các sản phẩm tại làng nghề, bởi vì tại một số điểm du lịch xảy ra việc “chặt chém” khách du lịch, khách vãng lai.

Qua khảo sát khách du lịch tại các làng nghề, có 26 đánh giá “*Giá cả phù hợp, tương xứng với chất lượng sản phẩm*” chiếm 100%, cho thấy đây là điều rất tích cực tại các làng nghề không có hiện tượng “chặt chém” khách du lịch.

Bảng 6. Đánh giá của khách du lịch về giá các sản phẩm, đặc sản tại các làng nghề

(N=26)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Giá cả phù hợp, tương xứng với chất lượng sản phẩm	26	100
Giá cả khá đắt đỏ	0	0
Tại một số làng nghề có hiện tượng “chặt chém” về giá đối với du khách	0	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Đánh giá hoạt động quản lý việc phát triển các làng nghề trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả khảo sát thu được thông tin: “*Người dân hoạt động tại làng nghề luôn phối hợp hiệu quả với cơ quan chức năng*” có 09 đánh giá chiếm 69.2%, “*Người dân luôn tin tưởng, lắng nghe về các chính sách, đề án của cơ quan quản lý về phát triển làng nghề, du lịch làng nghề*”, “*Người dân có những đề xuất phù hợp với cơ quan chức năng về nội dung phát triển làng nghề*” có 07 đánh giá, chiếm 53.8% cho thấy việc quản lý các hoạt động của làng nghề cũng không quá khó khăn. Bên cạnh đó có nội dung đánh giá cần được quan tâm là “*Người dân không tin tưởng về các chính sách, đề án của cơ quan quản lý về phát triển làng nghề, du lịch làng nghề*”, có 06 đánh giá, chiếm 46.1%, cho thấy có thể người dân chưa hiểu sâu, cụ thể hoặc về hướng tiếp cận của những chính sách có liên quan hoặc chính sách chưa thật sự thuyết phục. Một số khó khăn được đề cập là “*Người dân tại các làng nghề luôn tự hoạt động, bày bán theo truyền thống, không thích tham gia vào các làng nghề vì sợ thủ tục pháp lý rườm rà, mất thời gian*” có 07 đánh giá, chiếm 53.8%, cho thấy những hoạt động mua bán sẵn có, những hoạt động mua bán, tự bày bán luôn phát sinh bởi một bộ phận người dân, họ cảm thấy không cần thiết về các thủ tục khi tham gia vào làng nghề. Khó khăn tiếp theo là “*Khi được hỏi về những đề xuất để phát triển làng nghề đa phần người dân tại các làng nghề không có ý kiến*” có 05 đánh giá, chiếm 38.5%, cho thấy bản thân người dân có thể vẫn suy nghĩ theo lối truyền thống cũng như chưa thật sự nhiệt huyết và nhìn ra những ưu điểm, những lợi ích lâu dài từ phát triển du lịch làng nghề mang lại.

Bảng 7. Thuận lợi và khó khăn khi quản lý hoạt động của các làng nghề

(N=13)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Thuận lợi:		
Người dân luôn tin tưởng, lắng nghe về các chính sách, đề án của cơ quan quản lý về phát triển làng nghề, du lịch làng nghề	07	53.8
Người dân hoạt động tại làng nghề luôn phối hợp hiệu quả với cơ quan chức năng	09	69.2
Người dân có những đề xuất phù hợp với cơ quan chức năng về nội dung phát triển làng nghề	07	53.8
Khó khăn:		
Người dân không tin tưởng về các chính sách, đề án của cơ quan quản lý về phát triển làng nghề, du lịch làng nghề	06	46.1
Người dân tại các làng nghề luôn tự hoạt động, bày bán theo truyền thống, không thích tham gia vào các làng nghề vì sợ thủ tục pháp lý rườm rà, mất thời gian	07	53.8
Khi được hỏi về những đề xuất để phát triển làng nghề đa phần người dân tại các làng nghề không có ý kiến	05	38.5

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Về công tác hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước đối với làng nghề, du lịch tỉnh Trà Vinh, có 11 đánh giá “*Hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời, rõ ràng và mang lại hiệu quả*”, chiếm 84.6%, cho thấy công tác triển khai văn bản pháp luật, các chính sách trong quản lý nhà nước đối với làng nghề được thực hiện khá tốt. Bên cạnh đó có 02 đánh giá “*Các văn bản chậm triển khai, hướng dẫn*” chiếm 15.4%, tuy tỷ lệ đánh giá không cao nhưng vấn đề này cần được quan tâm vì các văn bản khi ban hành cần được triển khai kịp thời mới mang lại hiệu quả quản lý.

Bảng 8. Công tác hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước đối với làng nghề, du lịch tỉnh Trà Vinh

(N=13)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời, rõ ràng và mang lại hiệu quả	11	84.6
Các văn bản chậm triển khai, hướng dẫn	02	15.4

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Để duy trì được hoạt động kinh doanh đến hiện tại, các hộ gia đình đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt sau đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng khá nghiêm trọng đến nền kinh tế. Tại các làng nghề hiện nay theo đánh giá của người dân, các hộ kinh doanh, hộ thuộc làng nghề hoặc lớn hơn là các doanh nghiệp kinh doanh liên quan đến du lịch, làng nghề cũng có những khó khăn nhất định: “*Trình độ tay nghề còn thấp, chỉ làm ra sản phẩm nhưng không biết cách để quảng cáo sản phẩm, không đa dạng hóa về mẫu mã sản phẩm*” có 65 đánh giá, chiếm 100%, cho thấy trình độ tay nghề của đa số người dân tại các làng nghề còn thấp, họ làm ra được sản phẩm nhưng gặp khó khăn trong bảo quản, làm đa dạng chủng loại, màu sắc. Các đánh giá rất cao từ 55-63% đối với các nội dung: “*Việc cải tiến mẫu mã, kiểu dáng và nâng cao chất lượng sản phẩm là điều khó khăn; Khó khăn về thị trường (đầu ra cho sản phẩm); Thiếu kiến thức về quản lý, quản trị; Thiếu đất để mở rộng và phát triển du lịch làng nghề; Thiếu nguồn nguyên vật liệu trong sản xuất; Sự cạnh tranh giữa các hộ gia đình (sản xuất sản phẩm, mặt hàng cùng loại, khó tiếp cận nguồn vốn)*”, hoặc nguồn vốn vay không đủ lớn để mở rộng sản xuất kinh doanh cũng là một trong những rào cản gây ảnh hưởng đến phát triển du lịch làng nghề.

Bảng 9. Những khó khăn người dân và các doanh nghiệp tại các làng nghề đang gặp phải

(N=65)

Nội dung	Đánh giá của người dân	
	Đánh giá	Tỷ lệ %
Thiếu vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh	60	92.3
Khó tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng	20	30.8
Thiếu trang thiết bị, công nghệ trong sản xuất	55	84.6
Thiếu đất để mở rộng và phát triển du lịch làng nghề	62	95.4
Việc cải tiến mẫu mã, kiểu dáng và nâng cao chất lượng sản phẩm là điều khó khăn	63	96.9
Thiếu nguồn nguyên vật liệu trong sản xuất	60	92.3
Khó khăn về thị trường (đầu ra cho sản phẩm)	63	96.9
Thiếu kiến thức về quản lý, quản trị	63	69.9
Trình độ tay nghề còn thấp, chỉ làm ra sản phẩm nhưng không biết cách để quảng cáo sản phẩm, không đa dạng hóa về mẫu mã sản phẩm.	65	100

Còn lo ngại, không dám bút phá, thay đổi	55	84.6
Sự cạnh tranh giữa các hộ gia đình (sản xuất sản phẩm, mặt hàng cùng loại)	60	92.3

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Nghiên cứu cũng khảo sát về khả năng phát triển các làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Để có định hướng phát triển du lịch làng nghề, cần biết được mong muốn của du khách khi đến một địa điểm để tham quan, trải nghiệm.

Bảng 10. Mong muốn của du khách khi đến du lịch tại các làng nghề

(N=26)

Nội dung	Đánh giá	Tỷ lệ %
Được cảm nhận sự giản dị, yên bình	26	100
Được quan sát người dân tại các làng nghề làm ra các sản phẩm thủ công	23	88.5
Được trải nghiệm vào 1 công đoạn làm ra sản phẩm	20	76.9
Được thưởng thức nhiều đặc sản ngon, lạ	22	84.6
Sự mến khách, nhiệt tình, giản dị, gần gũi của người dân	6	23.1

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022)

Qua kết quả khảo sát khách du lịch thu được: Du khách mong muốn “được cảm nhận sự giản dị, yên bình” có 26 đánh giá, chiếm 100%, kế đến là “được quan sát người dân tại các làng nghề làm ra các sản phẩm thủ công” chiếm 88.5%, “được thưởng thức nhiều đặc sản ngon, lạ” chiếm 84.6%, “được trải nghiệm vào một công đoạn làm ra sản phẩm” chiếm 76.9%, “sự mến khách, nhiệt tình, giản dị, gần gũi của người dân” chiếm 23.1%. Đó là những mong muốn rất đơn giản của du khách nhưng đối với các làng nghề không phải nơi đâu cũng có thể thực hiện được đủ và tốt, đáp ứng được nhu cầu nêu trên của du khách.

4. Đề xuất các giải pháp để góp phần phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Dựa trên thực trạng đã được phân tích, tác giả đề xuất một số giải pháp để góp phần phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

Một là, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về du lịch làng nghề: Nhà nước cần thực hiện tốt vai trò định hướng, chức năng hoạch định hoạt động du lịch làng nghề, kế hoạch phát triển du lịch làng nghề, quy hoạch và định hướng chiến lược phát triển du lịch làng nghề, thiết lập khuôn khổ pháp lý thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó Nhà nước cần quan tâm đến vai trò giám sát hoạt động của các chủ thể liên quan đến du lịch làng nghề. Khi đưa ra

những chiến lược phát triển cần có những cách thức đánh giá, đo lường cụ thể hiệu quả hoạt động.

Hai là, tiếp tục quy hoạch làng nghề, củng cố, nâng cấp, phát triển làng nghề của địa phương đồng bộ với các tiêu chí cụ thể đặt ra, quan tâm đến việc nâng cấp, phát triển làng nghề của địa phương, thấy rõ nét được tính đặc trưng của từng làng nghề. Làm được như vậy thì cơ hội phát triển của từng làng nghề mới có được, đặc biệt là phát triển du lịch.

Ba là, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở kỹ thuật du lịch: Khi cơ sở hạ tầng đảm bảo sẽ tạo điều kiện thuận lợi, cơ bản sẽ thuận lợi cho việc đi lại, đón được nhiều đoàn khách, bên cạnh đó cũng tạo nên tính thẩm mỹ cho khu vực làng nghề.

Bốn là, tiếp tục nâng cao nhận thức cộng đồng để người dân hiểu rõ về du lịch cộng đồng và sự phát triển của làng nghề truyền thống, từ đó vận động được thêm nhiều hộ dân tham gia hoạt động làng nghề, góp phần phát triển nhiều làng nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

Năm là, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng và phát triển các sản phẩm tại địa phương theo hướng OCOP, sản phẩm đặc trưng của làng nghề, phát triển lễ hội văn hóa gắn với hình ảnh du lịch địa phương để tạo thêm điểm nhấn thu hút khách du lịch.

Sáu là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch. Cụ thể là đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ tổ chức sự kiện cho các hộ hoạt động tại các làng nghề.

Bảy là, nghiên cứu, xuất bản, in ấn tài liệu quảng bá làng nghề, du lịch làng nghề gửi cho du khách.

5. Kết luận

Mặc dù người dân ở các làng nghề truyền thống tại Trà Vinh nhận thức được lợi ích của việc kết hợp sản phẩm truyền thống với phát triển du lịch tại địa phương nhưng thực tế người dân còn gặp nhiều khó khăn. Các làng nghề hoạt động phục vụ du lịch không còn nhiều, sản phẩm làm ra chưa đa dạng nên chưa thu hút khách, số lượng người dân tham gia sản xuất sản phẩm truyền thống phục vụ du lịch không nhiều. Để đáp ứng nhu cầu khách du lịch đến các làng nghề ở Trà Vinh, cần cải thiện chất lượng điểm đến ở cả góc độ sản phẩm truyền thống và dịch vụ trải nghiệm, lưu trú. Cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cần xây dựng những đề án cụ thể, khả thi và thuyết phục để người dân địa phương cùng tham gia, trong đó cần có chính sách hỗ trợ và quản lý phù hợp.

Nghiên cứu chỉ khảo sát ở diện hẹp trên các nhóm khách thể khác nhau liên quan đến phát triển làng nghề gắn với du lịch tại Trà Vinh nên có thể chưa phản ánh được các khía cạnh khác nhau của vấn đề. Trong tương lai cần có những khảo sát sâu rộng hơn để đánh giá toàn diện hơn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2011). *Quyết định 2636/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Chương trình Bảo tồn và Phát triển làng nghề.*
- Bùi Văn Vượng (2002). *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam.* Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2009). *Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 Về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 10/7/2009.*
- Hồ Kỳ Minh (2011). *Nghiên cứu Phát triển làng nghề tỉnh Quảng Ngãi.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Quảng Ngãi.
- Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh (2016). *Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*
- Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh (2018). *Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*
- Jinal Shastri and Annabel Pretty (2019). *Làng nghề nhân Surat Ấn Độ: Bảo vệ Di sản Thủ công và Nghệ thuật của Ấn Độ.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại School of Architecture Unitec Insititute of Technology, Auckland, New Zealand (2019).
- Nguyễn Chí Tân (2016). *Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ Khoa học Kỹ thuật vào khôi phục, bảo tồn và phát triển các làng nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân tỉnh Trà Vinh.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Trà Vinh.
- Nguyễn Tri Nam Khang, Mai Văn Nam, Dương Quế Nhu (2013). *Giải pháp phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tỉnh Hậu Giang.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Hậu Giang.
- Tỉnh ủy Trà Vinh (2015). *Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 19/6/2015 của Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.*
- Trần Quốc Vượng (1996). *Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống Việt Nam.* Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tại Hà Nội tháng 8, trang 38-39.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2009). *Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Trà Vinh đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2014). *Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2014). *Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 ban hành Đề án Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014-2015, tầm nhìn đến năm 2020.*

- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2015). *Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 của UBND tỉnh đồng thời Ban hành Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2016). *Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở NN & PTTN tỉnh Trà Vinh.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2016). *Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành về việc kiện toàn Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, hoàn thiện hơn Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (2016). *Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020.*
- Võ Minh Thu (2012). *Định hướng phát triển các làng nghề truyền thống ở tỉnh Trà Vinh phục vụ du lịch thời kỳ hội nhập.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Trà Vinh.

